

GIỚI THIỆU SÁCH NHẬP VỀ THƯ VIỆN VIỆN THÔNG TIN KHXH

LÊ XUÂN BÁ (chủ biên). **Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.** H.: Khoa học kỹ thuật, 2006, 247 tr., Vv 7442.

Cuốn sách không đề cập tới tất cả các tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới nền kinh tế Việt Nam, mà tập trung vào phân tích những tác động của FDI tới tăng trưởng kinh tế thông qua hai kênh quan trọng nhất là vốn đầu tư và các tác động tràn. Tác giả đặc biệt đi sâu đánh giá tác động tràn trong ngành công nghiệp chế biến với ba nhóm ngành: dệt may, chế biến thực phẩm và cơ khí - điện tử. Đây là ba nhóm ngành có vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp chế biến của Việt Nam và là ba nhóm ngành thu hút nhiều đầu tư nhất trong những năm qua.

Sách gồm năm chương chính.

Chương 1 trình bày bức tranh tổng quát về FDI ở Việt Nam từ năm 1988 đến nay và đánh giá sơ bộ vai trò của FDI tới phát triển kinh tế - xã hội. Chương này cũng chỉ ra những thay đổi quan trọng trong chính sách thu hút FDI của Việt Nam qua các thời kỳ khác nhau, so sánh với một số nước trong khu vực và trên thế giới.

Chương 2 trình bày phương pháp luận được sử dụng để đánh giá tác động của FDI tới tăng trưởng kinh tế thông qua kênh đầu tư và kênh tác

động tràn.

Chương 3 phân tích định lượng tác động của FDI tới tăng trưởng dựa trên những khung khổ phân tích ở chương 2.

Chương 4 phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới năng suất lao động của doanh nghiệp; tác động tràn của FDI tới năng suất lao động của doanh nghiệp trong nước nói chung và trong ba nhóm ngành lựa chọn nói riêng. Tác giả cũng phân tích kết quả điều tra 60 doanh nghiệp có vốn FDI đang hoạt động trong ngành chế biến và 33 doanh nghiệp trong nước cùng ngành do nhóm tác giả thực hiện.

Chương 5 trình bày các phát hiện chính của nghiên cứu, trên cơ sở đó đưa ra một số kết luận và kiến nghị chính sách nhằm tối ưu hoá tác dụng của nguồn vốn thu hút và tăng cường thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam.

NGỌC ANH

VÕ ĐẠI LƯỢC (chủ biên). **Trung Quốc sau khi gia nhập WTO - Thành công và thách thức.** H.: Thế giới, 2006, 256 tr., Vb 44708.

Cuốn sách tập trung nghiên cứu những tác động thực tế từ sau khi Trung Quốc gia nhập WTO đến nay và những điều chỉnh chính sách trên các mặt chủ yếu: cải cách chính phủ, cải cách thể chế, cải cách doanh nghiệp,

trên cơ sở đó nêu ra một số nhận xét và khuyến nghị.

Sách gồm 5 chương.

Chương I tập trung vào các vấn đề như: những cam kết của Trung Quốc với WTO; việc thực hiện những cam kết của Trung Quốc trên các lĩnh vực luật pháp, thuế quan, dịch vụ, sở hữu trí tuệ. Tác động của việc thực hiện những cam kết trên các mặt tốc độ tăng trưởng, tác động tới các ngành kinh tế, các vấn đề xã hội...

Chương II đề cập tới chủ đề cải cách chính phủ ở Trung Quốc sau khi gia nhập WTO, đi sâu phân tích các vấn đề: những thách thức đối với Chính phủ Trung Quốc, quan điểm cải cách chính phủ, nội dung cải cách chính phủ.

Chương III phân tích những cải cách thể chế sau khi Trung Quốc gia nhập WTO, đi sâu vào các vấn đề sửa đổi hiến pháp, sửa đổi hệ thống luật pháp về kinh tế và thương mại, thanh lọc và sửa đổi các văn bản pháp quy hành chính.

Chương IV phân tích các cải cách trong khu vực doanh nghiệp của Trung Quốc sau khi gia nhập WTO về các nội dung: điều chỉnh và cải cách các doanh nghiệp nhà nước, phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân, cải cách các ngân hàng phát triển xí nghiệp hương chấn, tranh chấp thương mại và các doanh nghiệp Trung Quốc, chính sách của Nhà nước đối với các doanh nghiệp.

Chương V đưa ra những nhận xét

và khuyến nghị: Trung Quốc đã thực hiện nghiêm túc cam kết với WTO, tác động tích cực của việc Trung Quốc gia nhập WTO trên các mặt, sự suy sụp của ngành công nghiệp ô tô và nông nghiệp đã không thành hiện thực, Trung Quốc tiếp tục gia tăng sau khi gia nhập WTO; gia tăng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Sách đã cố gắng nêu bật những tác động to lớn của việc Trung Quốc gia nhập WTO, những cố gắng cải cách kinh tế trong nước và những ứng phó có hiệu quả với các vấn đề xã hội và kinh tế trong và ngoài nước.

HOÀNG DŨNG

TRẦN THANH LÂM. **Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế**. H.: Lao động xã hội, 2006, 291 tr., Vb 4686.

Nội dung cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những kiến thức cơ bản về công tác quản lý môi trường và việc sử dụng công cụ kinh tế vào công tác quản lý môi trường hiện nay. Tác giả cũng đưa ra các giải pháp có tính khả thi cao nhằm áp dụng hiệu quả công cụ này ở cả tầm vĩ mô và vi mô.

Sách gồm năm chương chính.

Chương một trình bày nội dung tổng quan về quản lý môi trường như: quản lý nhà nước, quản lý môi trường, các nguyên tắc quản lý môi trường, công cụ để quản lý môi trường...

Chương hai phân tích việc sử dụng công cụ kinh tế trong quản lý môi trường qua những kinh nghiệm quốc

tế, bài học kinh nghiệm về quản lý môi trường ở Việt Nam.

Chương ba trình bày khái quát những vấn đề môi trường toàn cầu, của khu vực Đông Nam Á và của Việt Nam.

Chương bốn trình bày về nghiên cứu thực nghiệm một vài trường hợp cụ thể, đưa ra những nhận xét, đánh giá việc sử dụng công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam.

Chương năm trình bày những giải pháp đẩy mạnh việc sử dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam, đồng thời phân tích về các thuận lợi, khó khăn mà công tác này sẽ gặp phải.

Cuối sách là phần Tài liệu tham khảo.

NGUYỄN AN

PHẠM KIM DUNG. Tìm hiểu về cổ phần hoá, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước. H.: Tư pháp, 2006, 562 tr., Vv 7397.

Doanh nghiệp nhà nước có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, do sự phát triển của nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, không phải doanh nghiệp nào cũng hoạt động kinh doanh có hiệu quả trên những mô hình tổ chức cũ. Do vậy vấn đề phải đổi mới hình thức, cơ chế hoạt động của loại hình doanh nghiệp này là tất yếu. Trên cơ sở điều tiết thị trường thông qua các quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách,

Nhà nước ta đã và đang thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước như: cổ phần hoá, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê.... Để giúp các doanh nghiệp nhà nước, các nhà đầu tư cũng như đông đảo bạn đọc tìm hiểu về các chủ trương, quy định của Nhà nước trong lĩnh vực cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, Nhà xuất bản Tư pháp đã giới thiệu cuốn sách *Tìm hiểu về cổ phần hoá, giao bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước*.

Sách gồm hai phần chính.

Phần thứ nhất giới thiệu những vấn đề của cổ phần hoá, giao bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước.

Ở phần này, tác giả phân tích làm rõ những vấn đề của cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước như: các khái niệm chung, những phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá, nguyên tắc xử lý tài chính của doanh nghiệp khi cổ phần hoá, quản lý tiền thu từ cổ phần hoá...

Tiếp theo, tác giả tập trung làm rõ việc giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê công ty nhà nước với những tình huống cụ thể đặt ra như: giao công ty cho tập thể người lao động, bán công ty...; giới thiệu những vấn đề trong chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên như nguyên tắc xử lý tài chính khi chuyển đổi, mô hình cơ cấu tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên; đồng thời đề cập tới những vấn đề khác

trong quá trình chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước như: chuyển đổi sở hữu, giải thể, tổ chức lại. Tác giả cũng rất chú trọng tới những biện pháp, chính sách đối với những người lao động dôi dư do tổ chức lại doanh nghiệp.

Phần thứ hai của sách giới thiệu các văn bản pháp luật có liên quan tới vấn đề cổ phần hoá, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước của Việt Nam.

BÌNH MINH

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI. Các nước đang phát triển với cơ chế giải quyết tranh chấp của Tổ chức thương mại thế giới. H.: Lao động xã hội, 2006, 266 tr., Vb 44660.

Cơ chế giải quyết tranh chấp là một định chế có đặc thù và là điểm nổi bật của hệ thống thương mại toàn cầu. Cơ chế đó không chỉ đơn thuần giải quyết êm thấm các tranh chấp mà nó cũng là công cụ bảo đảm sự tin cậy về mặt pháp lý đối với các cam kết của các chính phủ. Việc tìm hiểu cơ chế giải quyết tranh chấp của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) là rất cần thiết đối với các nước. Việc tìm hiểu và rút ra những bài học cũng như cách giải quyết phù hợp trong từng tình huống tranh chấp thương mại quốc tế là hết sức quan trọng, đặc biệt là đối với những nước đang trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới như Việt Nam. Cuốn sách này là một cẩm nang quý giúp các nhà kinh doanh, các nhà hoạch định chính sách Việt Nam

trong quá trình gia nhập thương mại toàn cầu.

Sách gồm ba chương chính.

Chương một trình bày về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO như: các nguyên tắc của WTO, các thủ tục giải quyết tranh chấp (như tham vấn, giai đoạn giải quyết tranh chấp tại ban hội thẩm, giai đoạn kháng cáo phúc thẩm, giai đoạn thi hành phán quyết).

Chương hai phân tích tình hình giải quyết tranh chấp của các nước đang phát triển theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO qua những phân tích cụ thể về vị trí của các nước đang phát triển trong WTO, việc giải quyết tranh chấp của WTO, giới thiệu một số vụ tranh chấp cụ thể của các nước đang phát triển đã được giải quyết theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.

Chương ba đưa ra những nhận xét về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO đối với các nước đang phát triển, qua đó rút ra một số bài học đối với Việt Nam như: xác định rõ cơ hội và thách thức; điều chỉnh chính sách, pháp luật cho phù hợp; nghiên cứu, vận dụng thành công những ưu đãi của WTO cho các nước đang phát triển; tích cực theo kiện và chuẩn bị tài liệu tố tụng; chuẩn bị về luật sư và tài chính; tuyên truyền ý thức pháp luật thương mại quốc tế; thực hiện tốt các cam kết quốc tế...

MINH ĐỨC